TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/KDTM-ST
Ngày: 10/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Đinh Ngọc Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Hà**

2. Bà Đỗ Thị Sỹ Long

Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Vân Anh–** Thư ký Toà án nhân dân quận Ba Đình,thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa**:**

Ông Quách Hoàng Chương – Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 69/2023/TLST-KDTM ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay vốn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 456 /2023/QĐXXST-KDTM ngày 20/ 11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 458/2023/QĐST-HPT ngày 11/12 /2023 giữa:

-**Nguyên đơn**: **Ngân hàng TNHH Indovina (IVB)**; Địa chỉ: Số 97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Liu Chun-H** - Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị T;** Ông **Nguyễn H;** Ông **Tạ Quang B;** Ông **Nguyễn Hữu X**. (Bà T, ông H, ông B, ông X có mặt)

- **Bị đơn**: **Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Thép Hòa Bình;** Địa chỉ: Số 31 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: **Ông Thái Tiến V** - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Kim A**; Bà **Phùng Quỳnh D.** (Bà Kim A có mặt)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Hòa Bình**; Địa chỉ: Số 84, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu Đ -** Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Song H**.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng TNHH Indovina (IVB) trình bày:

Ngày 09/10/2017, Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Hội An và Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất Thép Hòa Bình đã ký Hợp đồng vay vốn số 18/2017/MTL/6318080; Loại tín dụng: Khoản vay trung hạn; Số tiền vay: 90.000.000.000 đồng ; Mục đích vay: Tài trợ một phần tiền để Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất Thép Hòa Bình đầu tư hoàn thiện hệ thống Nhà hàng bếp và hệ thống giặt là để phục vụ cho dự án Hoa Binh Green Da Nang; Thời hạn vay: 06 năm kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên (*Ngày giải ngân đầu tiên là ngày 10/10/2017, ngày đến hạn 11/10/2023*). Khoản vay ban đầu có thời hạn 05 năm kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên (*Ngày giải ngân đầu tiên là ngày 10/10/2017, ngày đến hạn 11/10/2022*). Khoản vay này đã được gia hạn thêm 1 năm đến ngày 11/10/2023.

Lãi suất tiền vay: Lãi suất vay áp dụng trước ngày 10/10/2018: Lãi suất vay: 10,0%/ năm. Trong trường hợp chậm thanh toán nợ gốc và một phần nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay hiện hành sẽ được tính trên số dư gốc chậm thanh toán.Trong trường hợp chậm thanh toán lãi vay, Bên vay phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất là 10,0%/năm tính trên số dư chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng vay vốn, Công ty Cổ phần Xây dựng và sản xuất Thép Hòa Bình và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Hòa Bình đã thế chấp các tài sản, cụ thể như sau:

Tài sản thế chấp 1: Ngày 09/10/2017, Công ty Cổ phần Xây dựng và sản xuất Thép Hòa Bình và Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Hội An đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 131/2017/HĐTC thế chấp tài sản là các máy móc, thiết bị phục vụ nhà hàng, bếp và hệ thống giặt là của Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình (*Thuộc Hợp đồng kinh tế số 2509/HĐKT/HB-CPHB/2017 ngày 25/09/2017; Phụ lục số 01; Phụ lục số 6.1; Phụ lục số 6.3; Phụ lục số 6.4; Phụ lục số 6.5; Phụ lục số 6.6; Phụ lục số 6.7; Phụ lục số 08; Phụ lục số 09*) được công chứng số 6710 quyển số TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/10/2017 tại Phòng công chứng số 1 thành phố Đà Nẵng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/10/2017, các phụ lục, hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp và các chứng từ khác có liên quan.

Các tài sản thế chấp là các máy móc, thiết bị phục vụ nhà hàng, bếp và hệ thống giặt là của Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình đang nằm trong hệ thống khách sạn Golden Bay, tại địa chỉ: đường Lê Văn Duyệt, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Tài sản thế chấp 2: Ngày 17/04/2019, Công ty TNHH Hòa Bình và Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Hội An đã ký Hợp đồng thế chấp song phương số 51/2019/HĐTC/SP (*Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24/04/2019 và Thư cam kết số 092017/TCK/HB-IVB ngày 09/10/2017, các phụ lục, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung kèm theo*) thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng và sở hữu của Công ty TNHH Hòa Bình, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 7 (Trước đây là thửa đất số 1), tờ bản đồ số 78 (trước đây là tờ bản đồ số A1-3), Khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 601577, số vào sổ cấp GCN: CT06800 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/06/2011); chuyển nhượng cho Công ty TNHH Hòa Bình theo hồ sơ số 20266.000426.CN.CVP do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/06/2016.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 10 (Trước đây là thửa đất số 1), tờ bản đồ số 78 (trước đây là tờ bản đồ số A1-2), Khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 601576, số vào sổ cấp GCN: CT06799 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/06/2011) chuyển nhượng cho Công ty TNHH Hòa Bình theo hồ sơ số 20266.000426.CN.CVP do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/06/2016.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 11 (Trước đây là thửa đất số 1), tờ bản đồ số 78 (trước đây là tờ bản đồ số A1-1), Khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 601575, số vào sổ cấp GCN: CT06798 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/06/2011); chuyển nhượng cho Công ty TNHH Hòa Bình theo hồ sơ số 20266.000426.CN.CVP do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/06/2016.

- Một phần các tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai mà Công ty TNHH Hòa Bình sở hữu được xây dựng trên các thửa đất nêu trên (Theo Giấy phép xây dựng số 2094/GPXD do Sở Xây Dựng thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/10/2016), cụ thể:

* Các căn hộ thuộc hai tòa Hoa Binh Golden và Citadines (tháp A, tháp B+C) với tổng diện tích thông thủy tối thiểu 17.081,8m^2; *Cụ thể gồm có:* 40 căn hộ tầng 28 (Tòa hotel); 290 căn hộ Tòa Citadines từ tầng 4 đến tầng 28;11.217 m^2 diện tích tầng hầm; 12.840 m^2 diện tích trung tâm thương mại và dịch vụ (Tại tầng 1-2-3) thuộc 2 tòa nhà Hòa Bình Golden và tòa nhà Citadines.

Các tài sản thế chấp nói trên tại: khách sạn Da Nang Golden Bay; địa chỉ: đường Lê Văn Duyệt, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Tài sản thế chấp 3: Ngày 14/10/2022, Công ty TNHH Hòa Bình và Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Hội An đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 49/2022/HĐTC (*Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/10/2022 và các phụ lục, hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp và các chứng từ khác có liên quan*) thế chấp tài sản thuộc quyền sử dụng và sở hữu của Công ty TNHH Hòa Bình: Quyền tài sản và lợi ích liên quan đến: 07 Căn hộ chung cư hình thành trong tương lai số 2116A, 2317A, 2406A, 2409A, 2414A, 2418A, 2721A thuộc dự án Hòa Bình Green Đà Nẵng, đường Lê Văn Duyệt, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Tại thời điểm ký Hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng vay vốn số: 18/2017/MTL/6318080, ngày 09/10/2017, Ngân hàng khẳng định tài sản thế chấp nói trên chưa ký đảm bảo cho bất cứ một khoản vay nào khác.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ cho Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình 90.000.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình đã trả được: số tiền nợ gốc 38.070.763.000 đồng; Nợ lãi: 18.808.930.671 đồng; Tổng số tiền đã trả: 56.879.693.601 đồng

Ngân hàng đề nghị Toà án giải quyết những yêu cầu sau:

1. Buộc Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TNHH Indovina toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi liên quan đến hợp đồng vay vốn tạm tính đến hết ngày 10/01/2024, tổng số là **74.147.970.297** đồng; Trong đó: Nợ gốc: 51.929.237.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.767.059.322 đồng; Lãi quá hạn: 2.304.807.754 đồng; Lãi trên nợ lãi chậm trả: 1.146.866.221 đồng.

2. Trong thời gian chưa hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TNHH Indovina, kể từ ngày 11/01/2024, Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình còn phải tiếp tục thanh toán khoản các khoản tiền lãi chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng TNHH Indovina được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý, phát mãi các tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ.

4. Nếu sau khi xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả hết nợ, Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ với Ngân hàng TNHH Indovina.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình do bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Công ty Cổ phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình xác nhận có ký Hợp đồng vay vốn và Hợp đồng thế chấp đúng như nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình xác nhận còn nợ Ngân hàng TNHH Indovina tính đến ngày 10/01/2024 số tiền nợ gốc: 51.929.237.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn. Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty thêm thời gian thu xếp để có phương án trả nợ cho Ngân hàng vì hiện nay Công ty đang thực sự gặp khó khăn sau đại dịch covid.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH Hòa Bình do ông Phạm Song H- người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Hòa Bình xác nhận có ký các hợp đồng thế chấp với Ngân hàng đúng như Ngân hàng trình bày. Tài sản thế chấp cho Ngân hàng là tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH Hòa Bình. Công ty Hòa Bình đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình thêm thời gian thu xếp

để có phương án trả nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình không thể trả nợ được thì Công ty TNHH Hòa Bình đồng ý để Ngân hàng TNHH Indovina được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý, phát mại các tài sản đảm bảo để Ngân hàng thu hồi nợ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn giữ nguyên lời khai và đưa ra phương án trả nợ như sau: Quý I/2024 Công ty Cổ phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình sẽ trả Ngân hàng 300.000.000 đồng; Từ quý II/2024 đến quý II/2025 sẽ trả Ngân hàng 500.000.000 đồng/quý. Hết quý II/2025 sẽ tất toán toàn bộ khoản vay cả gốc và lãi. Bị đơn đề nghị Ngân hàng xem xét miễn lãi đối với số tiền lãi quá hạn và tiền lãi trên nợ lãi chậm trả.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về thẩm quyền: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Tiến hành hòa giải, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ có trong hồ sơ theo các Điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự và đã được tống đạt hợp lệ cho các đương sự;

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại chương XIV và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 85, Điều 86 Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ Về hình thức và nội dung Hợp đồng vay vốn; Các hợp đồng sửa đổi bổ sung của Hợp đồng vay vốn; các hợp đồng thế chấp được các bên ký kết dựa trên cơ sở tự nguyện, theo đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích nhận định trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định: Căn cứ các Điều 351, Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn. Không chấp nhận yêu cầu đối với số tiền lãi trên nợ lãi chậm trả.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để

tuyên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng TNHH Indovina yêu cầu Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình phải thanh toán số tiền do vi phạm hợp đồng vay vốn nên xác định đây là vụ án Kinh doanh thương mại tranh chấp về Hợp đồng vay vốn. Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Hợp đồng vay vốn: Ngân hàng TNHH Indovina và Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình đã ký Hợp đồng vay vốn số 18/2017/MTL/6318080 ngày 09/10/2017. Bên vay được giải ngân số tiền là 90.000.000.000 đồng. Lãi suất vay áp dụng trước ngày 10/10/2018: Lãi suất vay: 10,0%/ năm. Trong trường hợp chậm thanh toán nợ gốc và một phần nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay hiện hành sẽ được tính trên số dư gốc chậm thanh toán.Trong trường hợp chậm thanh toán lãi vay, Bên vay phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất là 10,0%/năm tính trên số dư chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TNHH Indovina đã giải ngân cho Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình số tiền: 90.000.000.000 đồng thể hiện qua các giấy cam kết trả nợ số 01 ngày 10/10/2017; giấy cam kết trả nợ số 02 ngày 10/10/2017; giấy cam kết trả nợ số 03 ngày 25/10/2017; giấy cam kết trả nợ số 04 ngày 15/11/2017; giấy cam kết trả nợ số 05 ngày 15/11/2017.

Trong hợp đồng vay vốn và các giấy cam kết trả nợ đều có nội dung thỏa thuận về mục đích vay vốn, lãi suất cho vay, kỳ hạn trả nợ, lãi suất quá hạn.

Hợp đồng vay vốn và các giấy cam kết trả nợ phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng, quy chế cho vay. Do đó xác định là hợp đồng hợp pháp, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1. Yêu cầu về thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng vay vốn:

Về nợ gốc: Đến thời điểm xét xử ngày 10/01/2024, Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình còn nợ Ngân hàng TNHH Indovina theo Hợp đồng vay vốn số 18/2017/MTL/6318080 ngày 09/10/2017 với số tiền gốc là: 51.929.237.000 đồng.

Về nợ lãi: Theo thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn, các cam kết trả nợ, tính đến ngày xét xử sơ 10/01/2024, Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình còn nợ Ngân hàng TNHH Indovina số tiền lãi là: Nợ lãi trong hạn: 18.767.059.322 đồng; Lãi quá hạn: 2.304.807.754 đồng.

Ngân hàng xác nhận đến nay không chuyển nhượng khoản nợ trên cho cá nhân, tổ chức nào. Quyền đòi nợ hoàn toàn thuộc về Ngân hàng. Do vậy, có cơ sở xác định Hợp đồng vay vốn là hợp pháp, các bên đương sự có nghĩa vụ thực hiện nên buộc Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình phải trả Ngân hàng TNHH Indovina tổng số tiền là: **73.001.104.076** đồng; Trong đó: Nợ gốc: 51.929.237.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.767.059.322 đồng; Lãi quá hạn: 2.308.807.754 đồng

Đối với số tiền lãi trên nợ lãi chậm trả mà Ngân hàng yêu cầu Công ty Thép phải trả 1.146.866.221 đồng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

3.2. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

3.2.1. Hợp đồng thế chấp số công chứng 6710.2017/HĐTC ngày 09 tháng 10 năm 2017 giữa bên thế chấp Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình, bên nhận thế chấp là Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Hội An lập tại Phòng công chứng số 1; Địa chỉ 18B Phan Đình Phùng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Tài sản bảo đảm là: Các máy móc, thiết bị phục vụ nhà hàng, bếp và hệ thống giặt là của Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp ngày 09 tháng 10 năm 2017 giữa bên thế chấp Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình, bên nhận thế chấp là Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Hội An tự nguyện ký kết, hợp đồng được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/10/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đẵng là đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TNHH Indovina có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

3.2.2. Hợp đồng thế chấp ngày 17 tháng 4 năm 2019 được ký kết giữa bên thế chấp Công ty TNHH Hòa Bình, bên nhận thế chấp là Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Hội An và bên vay Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình. Tài sản bảo đảm là:

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 7 (Trước đây là thửa đất số 1), tờ bản đồ số 78 (trước đây là tờ bản đồ số A1-3), Khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 601577, số vào sổ cấp GCN: CT06800 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/06/2011); chuyển nhượng cho Công ty TNHH Hòa Bình theo hồ sơ số 20266.000426.CN.CVP do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/06/2016.
- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 10 (Trước đây là thửa đất số 1), tờ bản đồ số 78 (trước đây là tờ bản đồ số A1-2), Khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 601576, số vào sổ cấp GCN: CT06799 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/06/2011)

chuyển nhượng cho Công ty TNHH Hòa Bình theo hồ sơ số 20266.000426.CN.CVP do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/06/2016.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 11 (Trước đây là thửa đất số 1), tờ bản đồ số 78 (trước đây là tờ bản đồ số A1-1), Khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 601575, số vào sổ cấp GCN: CT06798 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/06/2011); chuyển nhượng cho Công ty TNHH Hòa Bình theo hồ sơ số 20266.000426.CN.CVP do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/06/2016; và
- Một phần các tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai mà Công ty TNHH Hòa Bình sở hữu được xây dựng trên các thửa đất nêu trên (Theo Giấy phép xây dựng số 2094/GPXD do Sở Xây Dựng thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/10/2016), cụ thể:

* Các căn hộ thuộc hai tòa Hoa Binh Golden và Citadines (tháp A, tháp B+C) với tổng diện tích thông thủy tối thiểu 17.081,8m^2*; Cụ thể gồm có:* 40 căn hộ tầng 28 (Tòa hotel); 290 căn hộ Tòa Citadines từ tầng 4 đến tầng 28;11.217 m^2 diện tích tầng hầm; 12.840 m^2 diện tích trung tâm thương mại và dịch vụ (Tại tầng 1-2-3) thuộc 2 tòa nhà Hòa Bình Golden và tòa nhà Citadines. (Có danh sách kèm theo)

Tại thời điểm Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện hiện trạng các tài sản đảm bảo phù hợp với Hợp đồng thế chấp, đăng ký giao dịch bảo đảm.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp ngày 17 tháng 4 năm 2019 được ký kết giữa bên thế chấp Công ty TNHH Hòa Bình, bên nhận thế chấp là Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Hội An và bên vay Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình được các bên tự nguyện ký kết, hợp đồng được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24/4/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đẵng là đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TNHH Indovina có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

3.2.3. Hợp đồng thế chấp ngày 14 tháng 10 năm 2022 được ký kết giữa bên thế chấp Công ty TNHH Hòa Bình, bên nhận thế chấp là Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Hội An và bên vay Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình. Tài sản bảo đảm là: Quyền tài sản và lợi ích liên quan đến: 07 Căn hộ chung cư hình thành trong tương lai số 2116A, 2317A, 2406A, 2409A, 2414A, 2418A, 2721A thuộc dự án Hòa Bình Green Đà Nẵng, đường Lê Văn Duyệt, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Tại thời điểm Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện hiện trạng các tài sản đảm bảo phù hợp với Hợp đồng thế chấp, đăng ký giao dịch bảo đảm.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp ngày 14 tháng 10 năm 2022 được ký kết giữa bên thế chấp Công ty TNHH Hòa Bình, bên nhận thế chấp là Ngân hàng TNHH

Indovina – Chi nhánh Hội An và bên vay Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình được các bên tự nguyện ký kết, hợp đồng được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 17/10/2022 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đẵng là đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TNHH Indovina có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5].Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình phải chịu án phí sơ thẩm là: 181.001.104 đồng. Ngân hàng TNHH Indovina phải chịu án phí sơ thẩm là: 46.405.987 đồng.

[6].Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 351, Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư 12 ngày 14.4.2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Áp dụng Điều 44 Luật doanh nghiệp năm 2020;

Áp dụng Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm;

Áp dụng Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Áp dụng Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng với khách hàng;

Áp dụng Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 8/12/2000 của Chính Phủ về công chứng, chứng thực.

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH Indovina đối với Công ty cổ phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình về việc "Tranh chấp hợp đồng vay vốn".

2. Buộc Công ty cổ phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình phải thanh toán cho Ngân hàng TNHH Indovina theo Hợp đồng vay vốn số 18/2017/MTL/6318080 ngày 09/10/2017 số tiền nợ tính đến ngày 10/01/2024 là: **73.001.104.076** đồng (Bảy mươi ba tỷ, không trăm linh một triệu, một trăm linh bốn nghìn, không trăm bảy mươi sáu đồng); Trong đó: Nợ gốc: 51.929.237.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.767.059.322 đồng; Lãi quá hạn: 2.308.807.754 đồng

Kể từ ngày 11/01/2024, Công ty cổ phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH Indovina đối với Công ty cổ phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình về việc buộc Công ty cổ phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình phải trả tiền lãi trên nợ lãi chậm trả với số tiền 1.146.866.221đồng.

4. Trong trường hợp Công ty cổ phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TNHH Indovina có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp số:131/2017/HĐTC ngày 09/10/2017;Tài sản là các máy móc, thiết bị phục vụ nhà hàng, bếp và hệ thống giặt là của Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình. Hợp đồng được công chứng số 6710 quyển số TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/10/2017 tại Phòng công chứng số 1 thành phố Đà Nẵng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/10/2017, các phụ lục, hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp và các chứng từ khác có liên quan. Hiện tại các tài sản thế chấp là các máy móc, thiết bị phục vụ nhà hàng, bếp và hệ thống giặt là của Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình đang nằm trong hệ thống khách sạn Golden Bay, tại địa chỉ: đường Lê Văn Duyệt, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Hợp đồng thế chấp (Song phương) số:51/2019/HĐTC/SP ngày 17/04/2019. Tài sản đảm bảo gồm:

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 7 (Trước đây là thửa đất số 1), tờ bản đồ số 78 (trước đây là tờ bản đồ số A1-3), Khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 601577, số vào sổ cấp GCN: CT06800 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/06/2011); chuyển nhượng cho Công ty TNHH Hòa Bình theo hồ sơ số 20266.000426.CN.CVP do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/06/2016;

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 10 (Trước đây là thửa đất số 1), tờ bản đồ số 78 (trước đây là tờ bản đồ số A1-2), Khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 601576, số vào sổ cấp GCN: CT06799 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/06/2011) chuyển nhượng cho Công ty TNHH Hòa Bình theo hồ sơ số 20266.000426.CN.CVP do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/06/2016;

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 11 (Trước đây là thửa đất số 1), tờ bản đồ số 78 (trước đây là tờ bản đồ số A1-1), Khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 601575, số vào sổ cấp GCN: CT06798 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/06/2011); chuyển nhượng cho Công ty TNHH Hòa Bình theo hồ sơ số 20266.000426.CN.CVP do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/06/2016; và

Một phần các tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai mà Công ty TNHH Hòa Bình sở hữu được xây dựng trên các thửa đất nêu trên (Theo Giấy phép xây dựng số 2094/GPXD do Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/10/2016), cụ thể: Các căn hộ thuộc hai tòa Hoa Binh Golden và Citadines (tháp A, tháp B+C) với tổng diện tích thông thủy tối thiểu 17.081,8m^2; *Cụ thể gồm có:* 40 căn hộ tầng 28 (Tòa hotel); 290 căn hộ Tòa Citadines từ tầng 4 đến tầng 28; 11.217 m^2 diện tích tầng hầm; 12.840 m^2 diện tích trung tâm thương mại và dịch vụ (Tại tầng 1-2-3) thuộc 2 tòa nhà Hòa Bình Golden và tòa nhà Citadines. (Có danh sách kèm theo)

Hợp đồng thế chấp số:49/2022/HĐTC/SP ngày 14/10/2022 là: 07 Căn hộ chung cư hình thành trong tương lai số 2116A, 2317A, 2406A, 2409A, 2414A, 2418A, 2721A thuộc dự án Hòa Bình Green Đà Nẵng, đường Lê Văn Duyệt, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để thu hồi nợ.

5. Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân có hộ khẩu hoặc không có hộ khẩu nhưng thường xuyên sinh sống tại diện tích nhà đất thế chấp phải chuyển đi nơi khác để thi hành án.

6. Khi phát mại tài sản thế chấp nêu trên, nếu thiếu thì Công ty cổ phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TNHH Indovina số tiền còn thiếu.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ Phần Xây Dựng và sản xuất Thép Hòa Bình phải chịu án phí sơ thẩm là: 181.001.104 đồng (Một trăm tám mươi mốt triệu, không trăm linh một nghìn, một trăm linh bốn đồng). Ngân hàng TNHH Indovina phải chịu án phí sơ thẩm là: 46.405.987 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm linh năm nghìn, chín trăm tám mươi bảy đồng). Xác nhận Ngân hàng TNHH Indovina đã nộp 87.960.000 đồng (Tám mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007939 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Ngân hàng TNHH

Indovina được nhận lại số tiền 41.554.013 đồng (Bốn mươi mốt triệu, năm trăm năm mươi bốn nghìn, không trăm mười ba đồng).

9. Án xử công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *THADS quận Ba Đình;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án./.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên

DANH SÁCH CĂN HỘ TÒA HOA BINH GOLDEN BAY (THÁP B+ C) THẾ CHẤP CHO NGÂN HÀNG IVB (Kèm theo Bản án số 03/2024/KDTM-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội)

TT	Tầng	Căn hộ	Mã Căn số	Diện tích Thông thủy m^2	Diện tích Tim tường m^2
1	28	01	2801	34	37.5
2	28	02	2802	34	37.5
3	28	03	2803	34	37.5
4	28	04	2804	34	37.5
5	28	05	2805	34	37.5
6	28	06	2806	34	37.5
7	28	07	2807	65.5	69.5
8	28	08	2808	65.5	69.5
9	28	09	2809	34	37.5
10	28	10	2810	34	37.5
11	28	11	2811	34	37.5
12	28	12	2812	34	37.5
13	28	14	2814	34	37.5
14	28	15	2815	34	37.5
15	28	16	2816	34	37.5
16	28	17	2817	34	37.5
17	28	18	2818	34	37.5
18	28	19	2819	34	37.5
19	28	20	2820	34	37.5
20	28	21	2821	34	37.5
21	28	22	2822	34	37.5
22	28	23	2823	34	37.5
23	28	24	2824	34	37.5

24	28	25	2825	44	48
25	28	26	2826	34	37.5
26	28	27	2827	34	37.5
27	28	28	2828	34	37.5
28	28	29	2829	34	37.5
29	28	30	2830	34	37.5
30	28	31	2831	34	37.5
31	28	32	2832	65.5	69.5
32	28	33	2833	65.5	69.6
33	28	34	2834	34	37.5
34	28	35	2835	34	37.5
35	28	36	2836	34	37.5
36	28	37	2837	34	37.5
37	28	38	2838	34	37.5
38	28	39	2839	34	37.5
39	28	40	2840	34	37.5
40	28	41	2841	34	37.5
TỔNG CỘNG			**40**	**1,496.0**	**1,638.6**

2/ DANH SÁCH CĂN HỘ TÒA CITADINES (THÁP A) THẾ CHẤP CHO NGÂN HÀNG IVB

TT	Tầng	Căn hộ	Mã Căn số	Diện tích Thông thủy m^2	Diện tích Tim tường m^2
1	4	01	401	34.0	37.50
2	4	05	405	79.5	85.60
3	4	06	406	79.5	85.60
4	4	10	410	34.0	37.50
5	4	11	411	102.5	112.50
6	4	20	420	79.5	85.60

7	4	21	421	79.5	85.60
8	4	22	422	52.0	58.70
9	4	23	423	47.7	53.50
10	4	24	424	52.0	58.70
11	4	25	425	34.0	37.50
12	5	01	501	34.0	37.50
13	5	05	505	79.5	85.60
14	5	06	506	79.5	85.60
15	5	10	510	34.0	37.50
16	5	11	511	102.5	112.50
17	5	20	520	79.5	85.60
18	5	21	521	79.5	85.60
19	5	22	522	52.0	58.70
20	5	23	523	47.7	53.50
21	5	24	524	52.0	58.70
22	6	01	601	34.0	37.50
23	6	05	605	79.5	85.60
24	6	06	606	79.5	85.60
25	6	10	610	34.0	37.50
26	6	11	611	102.5	112.50
27	6	20	620	79.5	85.60
28	6	21	621	79.5	85.60
29	6	22	622	52.0	58.70
30	6	23	623	47.7	53.50
31	6	24	624	52.0	58.70
32	7	01	701	34.0	37.50
33	7	05	705	79.5	85.60
34	7	06	706	79.5	85.60
35	7	10	710	34.0	37.50

36	7	11	711	102.5	112.50
37	7	20	720	79.5	85.60
38	7	21	721	79.5	85.60
39	7	22	722	52.0	58.70
40	7	23	723	47.7	53.50
41	7	24	724	52.0	58.70
42	8	01	801	34.0	37.50
43	8	05	805	79.5	85.60
44	8	06	806	79.5	85.60
45	8	10	810	34.0	37.50
46	8	11	811	102.5	112.50
47	8	15	815	34.0	37.50
48	8	16	816	34.0	37.50
49	8	17	817	34.0	37.50
50	8	18	818	34.0	37.50
51	8	19	819	52.7	58.70
52	8	20	820	79.5	85.60
53	8	21	821	79.5	85.60
54	8	22	822	52.0	58.70
55	8	23	823	47.7	53.50
56	8	24	824	52.0	58.70
57	8	25	825	34.0	37.50
58	9	01	901	34.0	37.50
59	9	02	902	52.0	58.70
60	9	03	903	47.7	53.50
61	9	04	904	52.0	58.70
62	9	05	905	79.5	85.60
63	9	06	906	79.5	85.60
64	9	07	907	52.0	58.70

65	9	08	908	34.0	37.50
66	9	09	909	34.0	37.50
67	9	10	910	34.0	37.50
68	9	11	911	102.5	112.50
69	9	12	912	34.0	37.50
70	9	14	914	34.0	37.50
71	9	15	915	34.0	37.50
72	9	16	916	34.0	37.50
73	9	17	917	34.0	37.50
74	9	18	918	34.0	37.50
75	9	19	919	52.7	58.70
76	9	20	920	79.5	85.60
77	9	21	921	79.5	85.60
78	9	22	922	52.0	58.70
79	9	23	923	47.7	53.50
80	9	24	924	52.0	58.70
81	9	25	925	34.0	37.50
82	10	01	1001	34.0	37.50
83	10	02	1002	52.0	58.70
84	10	03	1003	47.7	53.50
85	10	04	1004	52.0	58.70
86	10	05	1005	79.5	85.60
87	10	06	1006	79.5	85.60
88	10	07	1007	52.0	58.70
89	10	08	1008	34.0	37.50
90	10	09	1009	34.0	37.50
91	10	10	1010	34.0	37.50
92	10	11	1011	102.5	112.50
93	10	12	1012	34.0	37.50

94	10	14	1014	34.0	37.50
95	10	15	1015	34.0	37.50
96	10	16	1016	34.0	37.50
97	10	17	1017	34.0	37.50
98	10	18	1018	34.0	37.50
99	10	19	1019	52.7	58.70
100	10	20	1020	79.5	85.60
101	10	21	1021	79.5	85.60
102	10	22	1022	52.0	58.70
103	10	23	1023	47.7	53.50
104	10	24	1024	52.0	58.70
105	10	25	1025	34.0	37.50
106	11	01	1101	34.0	37.50
107	11	02	1102	52.0	58.70
108	11	03	1103	47.7	53.50
109	11	04	1104	52.0	58.70
110	11	05	1105	79.5	85.60
111	11	06	1106	79.5	85.60
112	11	07	1107	52.0	58.70
113	11	08	1108	34.0	37.50
114	11	09	1109	34.0	37.50
115	11	10	1110	34.0	37.50
116	11	11	1111	102.5	112.50
117	11	12	1112	34.0	37.50
118	11	14	1114	34.0	37.50
119	11	15	1115	34.0	37.50
120	11	16	1116	34.0	37.50
121	11	17	1117	34.0	37.50
122	11	18	1118	34.0	37.50

123	11	19	1119	52.7	58.70
124	11	20	1120	79.5	85.60
125	11	21	1121	79.5	85.60
126	11	22	1122	52.0	58.70
127	11	23	1123	47.7	53.50
128	11	24	1124	52.0	58.70
129	11	25	1125	34.0	37.50
130	12	01	1201	34.0	37.50
131	12	02	1202	52.0	58.70
132	12	03	1203	47.7	53.50
133	12	04	1204	52.0	58.70
134	12	05	1205	79.5	85.60
135	12	06	1206	79.5	85.60
136	12	07	1207	52.0	58.70
137	12	08	1208	34.0	37.50
138	12	09	1209	34.0	37.50
139	12	10	1210	34.0	37.50
140	12	11	1211	102.5	112.50
141	12	12	1212	34.0	37.50
142	12	14	1214	34.0	37.50
143	12	15	1215	34.0	37.50
144	12	16	1216	34.0	37.50
145	12	17	1217	34.0	37.50
146	12	18	1218	34.0	37.50
147	12	19	1219	52.7	58.70
148	12	20	1220	79.5	85.60
149	12	21	1221	79.5	85.60
150	12	22	1222	52.0	58.70
151	12	23	1223	47.7	53.50

152	12	24	1224	52.0	58.70
153	12	25	1225	34.0	37.50
154	14	01	1401	34.0	37.50
155	14	02	1402	52.0	58.70
156	14	03	1403	47.7	53.50
157	14	04	1404	52.0	58.70
158	14	05	1405	79.5	85.60
159	14	06	1406	79.5	85.60
160	14	07	1407	52.0	58.70
161	14	08	1408	34.0	37.50
162	14	09	1409	34.0	37.50
163	14	10	1410	34.0	37.50
164	14	11	1411	102.5	112.50
165	14	12	1412	34.0	37.50
166	14	14	1414	34.0	37.50
167	14	15	1415	34.0	37.50
168	14	16	1416	34.0	37.50
169	14	17	1417	34.0	37.50
170	14	18	1418	34.0	37.50
171	14	19	1419	52.7	58.70
172	14	20	1420	79.5	85.60
173	14	21	1421	79.5	85.60
174	14	22	1422	52.0	58.70
175	14	23	1423	47.7	53.50
176	14	24	1424	52.0	58.70
177	14	25	1425	34.0	37.50
178	15	10	1510	34.0	37.50
179	17	03	1703	47.7	53.50
180	17	04	1704	52.0	58.70

181	17	05	1705	79.5	85.60
182	17	06	1706	79.5	85.60
183	17	07	1707	52.0	58.70
184	17	11	1711	102.5	112.50
185	17	20	1720	79.5	85.60
186	17	21	1721	79.5	85.60
187	17	22	1722	52.0	58.70
188	17	24	1724	52.0	58.70
189	17	25	1725	34.0	37.50
190	18	01	1801	34.0	37.50
191	18	02	1802	52.0	58.70
192	18	03	1803	47.5	53.50
193	18	04	1804	52.0	58.70
194	18	05	1805	79.5	85.60
195	18	06	1806	79.5	85.60
196	18	07	1807	52.0	58.70
197	18	11	1811	102.5	112.50
198	18	21	1821	79.5	85.60
199	18	22	1822	52.0	58.70
200	18	23	1823	47.7	53.50
201	18	24	1824	52.0	58.70
202	19	01	1901	34.0	37.50
203	19	02	1902	52.0	58.70
204	19	03	1903	47.7	53.50
205	19	04	1904	52.7	58.70
206	19	05	1905	79.5	85.60
207	19	06	1906	79.5	85.60
208	19	07	1907	52.0	58.70
209	19	11	1911	102.5	112.50

210	19	22	1922	52.0	58.70
211	19	23	1923	47.7	53.50
212	20	01	2001	34.0	37.50
213	20	02	2002	52.0	58.70
214	20	03	2003	47.7	53.50
215	20	05	2005	79.5	85.60
216	20	06	2006	79.5	85.60
217	20	07	2007	52.0	58.70
218	20	08	2008	34.0	37.50
219	20	11	2011	102.5	112.50
220	20	21	2021	79.5	85.60
221	20	22	2022	52.0	58.70
222	20	23	2023	47.7	53.50
223	20	24	2024	52.0	58.70
224	21	08	2108	34.0	37.50
225	21	20	2120	79.5	85.60
226	22	19	2219	52.7	58.70
227	22	20	2220	79.5	85.60
228	23	01	2301	34.0	37.50
229	23	02	2302	52.0	58.70
230	23	03	2303	47.7	53.50
231	23	04	2304	52.0	58.70
232	23	11	2311	102.5	112.50
233	23	22	2322	52.0	58.70
234	23	23	2323	47.7	53.50
235	23	24	2324	52.0	58.70
236	23	25	2325	34.0	37.50
237	24	01	2401	34.0	37.50
238	24	02	2402	52.0	58.70

239	24	04	2404	52.0	58.70
240	24	05	2405	79.5	85.60
241	24	11	2411	102.5	112.50
242	24	23	2423	47.7	53.50
243	24	24	2424	52.0	58.70
244	24	25	2425	34.0	37.50
245	25	01	2501	34.0	37.50
246	25	19	2519	52.7	58.70
247	26	08	2608	34.0	37.50
248	26	09	2609	34.0	37.50
249	26	10	2610	34.0	37.50
250	26	12	2612	34.0	37.50
251	26	14	2614	34.0	37.50
252	26	15	2615	34.0	37.50
253	26	16	2616	34.0	37.50
254	27	01	2701	34.0	37.50
255	27	02	2702	52.0	58.70
256	27	03	2703	47.7	53.50
257	27	04	2704	52.0	58.70
258	27	07	2707	52.0	58.70
259	27	10	2710	34.0	37.50
260	27	11	2711	102.5	112.50
261	27	14	2714	34.0	37.50
262	27	17	2717	34.0	37.50
263	27	22	2722	52.0	58.70
264	27	23	2723	47.7	53.50
265	27	24	2724	52.0	58.70
266	27	25	2725	34.0	37.50
267	28	01	2801	34.0	37.50

268	28	02	2802	52.0	58.70
269	28	03	2803	47.7	53.50
270	28	04	2804	52.0	58.70
271	28	05	2805	79.5	85.60
272	28	06	2806	79.5	85.60
273	28	07	2807	52.0	58.70
274	28	08	2808	34.0	37.50
275	28	09	2809	34.0	37.50
276	28	10	2810	34.0	37.50
277	28	11	2811	102.5	112.50
278	28	12	2812	34.0	37.50
279	28	14	2814	34.0	37.50
280	28	15	2815	34.0	37.50
281	28	16	2816	34.0	37.50
282	28	17	2817	34.0	37.50
283	28	18	2818	34.0	37.50
284	28	19	2819	52.7	58.70
285	28	20	2820	79.5	85.60
286	28	21	2821	79.5	85.60
287	28	22	2822	52.0	58.70
288	28	23	2823	47.7	53.50
289	28	24	2824	52.0	58.70
290	28	25	2825	34.0	37.50
TỔNG CỘNG				**15,585.60**	**17,180.50**